TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày: 23-3-2018
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị N, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện Tân Biên, Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị N, Chị Lê Hồ Chúc L, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ 10, ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (là người đại diện theo ủy quyền); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thúy Đ, sinh năm 1985;

Anh Phạm Minh S, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Đ và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – chị Lê Hồ Chúc L trình bày:

Chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S có tham gia chơi 01 phần hụi trong dây hụi khui ngày 05/5/2015 (âm lịch) do bà Mai Thị N làm chủ hụi, hụi 2.000.000 đồng, gồm 17 phần. Chị Đ, anh S tham gia chơi 01 phần. Hụi khui được khoảng 03, 04 kỳ thì chị Đ, anh S hốt hụi được số tiền 25.300.000 đồng. Hiện tại chị Đ, anh S còn nợ bà N số tiền hụi chết 17.500.000 đồng và có làm giấy tờ về việc nợ số tiền này. Bà Mai Thị N yêu cầu chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S trả số tiền nợ hụi 17.500.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 11 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Nguyễn Thúy Đ trình bày:

Chị và anh Phạm Minh S là vợ chồng. Chị có tham gia chơi 01 phần hụi 2.000.000 đồng do bà Mai Thị N làm chủ hụi nhưng không nhớ chính xác hụi khui thời gian nào, hụi gồm 17 phần. Chị không nhớ hốt hụi vào thời gian nào, chỉ nhớ còn nợ lại bà N 09 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng = 18.000.000 đồng. Chị đã trả được 500.000 đồng, còn lại 17.500.000 đồng. Khi tham gia chơi hụi không làm giấy tờ nhưng khi hốt hụi có làm giấy ghi số tiền hốt hụi, hiện tại chị đã làm thất lạc giấy. Đồng thời có làm giấy ghi số tiền nợ hụi chết. Việc chị chơi hụi của bà N, anh S hoàn toàn không biết. Số tiền hốt hụi chị sử dụng vào việc chi tiêu mua sắm cá nhân của chị. Chị đồng ý trả cho bà N số tiền hụi chết 17.500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 11 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Phạm Minh S trình bày:

Anh hoàn toàn không biết việc chơi hụi giữa chị Nguyễn Thúy Đ và bà Mai Thị N, anh cũng chưa bao giờ nhận tiền từ bà N. Anh không biết chị Đ chơi hụi của bà N cụ thể như thế nào. Do đó, anh không đồng ý trả cho bà N số tiền 17.500.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Hồ Chúc L, chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện bà Mai Thị N yêu cầu chị Đ, anh S trả tiền nợ vay nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà N xác định lại số

tiền nợ xuất phát từ việc góp hụi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cần điều chỉnh về quan hệ tranh chấp cho phù hợp để giải quyết vụ kiện.

Bà Mai Thị N yêu cầu chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S trả tiền hụi chết 17.500.000 đồng, có làm giấy nợ do chị Đ viết. Đồng thời, chị Đ thừa nhận có nợ tiền của bà N. Anh S không đồng ý vì anh không tham gia góp hụi và không biết việc chị Đ chơi hụi của bà Năm. Việc chị Đ nợ tiền hụi của bà N là có thật, đồng ý cùng anh Sang trả tiền cho bà N. Hiện tại, chị Đ và anh S vẫn là vợ chồng, có 02 con chung, kinh tế trong gia đình do chị Đ quản lý nên anh S phải có trách nhiệm cùng chị Đ trả tiền hụi chết cho bà N là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Minh S, chị Nguyễn Thúy Đ và chị Lê Hồ Chúc L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S, chị Đ và chị L.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Mai Thị N khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S hoàn trả số tiền nợ vay 17.500.000 đồng nhưng qua làm việc có đủ cơ sở xác định số tiền 17.500.000 đồng là tiền nợ hụi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi".

[3] Về pháp luật áp dụng: Do tranh chấp giữa bà Mai Thị N và chị Nguyễn Thúy Đ, anh Phạm Minh S xảy ra trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

[4] Về hợp đồng góp hụi:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N yêu cầu chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S trả số tiền nợ hụi thấy rằng:

Việc chơi hụi giữa bà Mai Thị N và chị Nguyễn Thúy Đ là có thật được thể hiện qua giấy nợ ngày 05/5/2015 (âm lịch) và được hai bên thừa nhận. Chị Đ đồng ý trả bà N số tiền nợ hụi 17.500.000 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà N là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 479 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 buộc chị Nguyễn Thúy Đ có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị N số tiền 17.500.000 đồng, ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Mai Thị N yêu cầu chị Nguyễn Thúy Đ và anh Phạm Minh S cùng có trách nhiệm trả số nợ hụi 17.500.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Cơ sở để bà N yêu cầu anh S cùng trả tiền nợ hụi vì chị Đ và anh S là vợ chồng, anh S là

người đóng tiền hụi cho bà N. Do anh S không biết việc chị Đ chơi hụi nên anh không đồng ý trả cho bà Năm số tiền nợ hụi 17.500.000 đồng.

Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc nợ tiền hụi chết giữa bà N và chị Đ được thể hiện trong giấy nợ ngày 05/5/2015 (âm lịch), có chữ ký của chị Đ, được chị Đ thừa nhận. Chị Đ cho rằng việc chơi hụi giữa chị và bà N, anh S hoàn toàn không biết. Chị Đ sử dụng số tiền hốt hụi vào việc chi tiêu cá nhân của chị. Bà N cho rằng anh S có đóng tiền hụi cho bà nhưng bà không có chứng cứ nào vững chắc, trực tiếp để chứng minh anh S đóng tiền hụi của dây hụi ngày 05/5/2015 (âm lịch) cho bà và số tiền 17.500.000 đồng là số tiền nợ chung của chị Đ, anh S. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N yêu cầu anh Phạm Minh S cùng có trách nhiệm trả số tiền 17.500.000 đồng cùng với chị Nguyễn Thúy .

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị N không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N được chấp nhận nên chị Nguyễn Thúy Đphải chịu 875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N về "Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi".

Buộc chị Nguyễn Thúy Đ có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị N số tiền nợ hụi 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà Mai Thị N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà Mai Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thúy Đ không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Nguyễn Thúy Đ còn phải trả cho bà Mai Thị N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N yêu cầu anh Phạm Minh S có trách nhiệm trả số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng cùng với chị Nguyễn Thúy Đ.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thúy Đ phải chịu 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Mai Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Mai Thị N 437.000 (bốn trăm ba mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004641 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương